TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HSST
Ngày: 21/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Đình Quang - Cán bộ hưu trí.
2. Ông Đinh Văn Niên - Bí thư đoàn xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đào Minh Chính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Bình An - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2024/HSST, ngày 20 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Đinh Văn X, sinh ngày: 15/6/2001, tại tỉnh Gia Lai; Trú tại: làng L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Bana; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn P, sinh năm 1960 và bà Đinh Thị M, Sinh năm: 1967; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Họ và tên vợ: Đinh Thị K, Sinh năm 2004, vợ chồng bị cáo có 01 người con chung; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 09/11/2023 cho đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn X: Bà Cao Thị Mi S - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Ông Phạm Ngọc K, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại Phạm Ngọc K: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Anh Đinh T, sinh ngày 05/02/2008; nơi cư trú: làng L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ của bị hại Đinh T: Ông Đinh N, sinh năm 1988; nơi cư trú: làng L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Đinh V, sinh năm 1960; nơi cư trú: Làng M, xã Kông L, huyện K, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

2/ Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định, vắng mặt tại phiên tòa.

3/ Ông Rơ Lan S, sinh năm 1988; nơi cư trú: Làng C, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1/ Anh Đinh P, sinh năm 2003; nơi cư trú: Làng M, xã Kông L, huyện B, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Bà Trần Thị H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

3/ Ông Tạ Quang H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

4/ Ông Phan Công S, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

5/ Ông Đặng Minh L, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch tiếng Bana: Ông Đinh Brưng, nơi cư trú: Làng L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 02/8/2023, Đinh Văn X điều khiển xe mô tô BKS 81B1-892.80 chở theo Đinh T ngồi phía sau đi từ nhà Đinh Thị K đến khu vực rừng thuộc làng M, xã K, huyện B, tỉnh Gia Lai để bắt ong lấy mật. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày X chở T đến nhà của Đinh Văn P là cháu của X để uống rượu cùng với một số thanh niên trong làng, khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ. Sau đó, X điều khiển xe mô tô chở T ngồi phía sau lưu thông trên đường bê tông liên xã theo hướng từ xã K, huyện B đi thị trấn Đ, huyện Đ để về nhà vợ là K. Đến khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, X điều khiển xe mô tô đến đoạn đường bê tông liên xã thuộc tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ thì X nhìn thấy phía trước có một xe mô tô đang lưu thông phía bên phải cùng chiều nên X tăng ga để vượt lên phía bên trái xe mô tô, lúc này tốc độ xe mô tô do X điều khiển khoảng 80km/h, không báo hiệu đèn xi nhan, không báo hiệu còi và lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi khoảng 0,4m thì tông vào xe mô tô BKS 81F5-9289 do Phạm Ngọc K điều khiển lưu thông theo hướng ngược chiều với X. Sau va chạm, X, T và K đều ngã xuống đường và bị thương.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

+ Hiện trường vụ tai nạn giao thông giữa xe mô tô BKS 81B1-892.80 và xe mô tô BKS 81F5-9289 xảy ra tại đường bê tông liên xã thuộc tổ 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

+ Mặt đường xảy ra tai nạn giao thông rộng 3,50m, đường bê tông xi măng, không có vạch sơn phân chia phần đường. Trên đường không có biển báo hiệu hoặc chướng ngại vật che khuất tầm nhìn.

+ Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: (1) Xe mô tô BKS 81B1-892.80; (2) vết máu có kích thước (0,35x0,30)m; (3) vết máu có kích thước (1,45x0,8)m; (4) vết máu có kích thước (1,10x0,40)m; (5) vết cà; (6) xe mô tô BKS 81F5-9289; (7) vết cà.

+ Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

Điểm mốc: Lấy trụ điện số ĐTT 5 - LT73 nằm bên trong mép đường nhựa bên trái theo hướng đi từ xã Kông Lơng Khơng, huyện B đi thị trấn Đ, huyện Đ làm điểm mốc.

Điểm chuẩn: Tất cả các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông được đo vào mép đường bên trái theo chiều xã Kông Lơng Khơng, huyện B đi thị trấn Đ, huyện Đ.

Mô tả số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

1/ Ngã nghiêng sang trái, đầu xe quay hướng mép đường nhựa bên trái, đuôi xe quay hướng mép đường nhựa bên phải theo hướng đi từ xã Kông Lơng Khơng, huyện B đi thị trấn Đ, huyện Đ; nằm trên mép đường nhựa bên phải. Từ trục bánh trước (1) đo vào mép đường nhựa bên trái là 2,91m; Từ trục bánh xe sau (1) đo vào mép đường nhựa bên trái là 4,01m; Từ trực bánh trước (1) đo đến tâm (2) là 1,82m; Từ điểm mốc đo vào trục bánh sau (1) là 17,82m; Từ trục bánh sau (1) đo đến đầu (5) là 3,65m; Từ trục bánh sau (1) đo đến trục bánh sau (6) là 6,20m.

2/Trên đường nhựa bên phải để lại một vết màu đỏ nghi là máu ký hiệu (2) có diện (0,35x0,30)m; Tâm (2) đo đến mép đường nhựa bên trái là 2,25m; Tâm (2) đo đến tâm (3) là 1,60m.

3/ vết màu đỏ nghi là máu có diện (1,45x0,8)m nằm ở phần đường bên trái, tâm (3) đo đến tâm (4) là 1,95m.

4/ Vết màu đỏ nghi là máu có diện (1,10x0,4)m nằm bên trong mép đường nhựa bên trái, đo vào mép đường nhựa bên trái là 0,72m; Từ tâm (4) đo đến trục bánh trước (6) là 3,71m.

5/ Vết cà đứt quãng nằm ở phần đường bên phải, dài 0,90m, đầu (5) đo vào mép đường nhựa bên trái là 2,85m; Cuối (5) đo vào mép đường nhựa bên trái là 3,11m.

6/ Ngã nghiên sang phải nằm ở phần đường bên trái, trục bánh xe trước (6) đo vào mép đường bên trái là 0,85m; Trục bánh sau (6) đo vào mép đường bên trái là 1,81m; Trục bánh sau (6) đo đến điểm mốc là 22,21m.

7/ Nằm ở phần đường bên trái dài 6,01m; Từ đầu (7) đo vào mép đường bên trái là 1,30m.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 305/KLTTCT-PYBĐ ngày 27/10/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Định đối với

Phạm Ngọc K: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của K tại thời điểm giám định là: 68%.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 304/KLTTCT-PYBĐ ngày 09/10/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Định đối với Đinh T: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của T tại thời điểm giảm định là: 24%.

Tại kết luận định giá tài sản số 21/KL-ĐGTS, ngày 20/9/2023, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đ xác định: Giá trị thiệt hại của 01 xe mô tô BKS 81B1-892.80 là 7.000.000đồng; Giá trị thiệt hại của 01 xe mô tô BKS 81F5-9289 là 4.500.000đồng.

Tại cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 20/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Đinh Văn X về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Văn X phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn X từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Gia đình bị cáo là hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Giải quyết án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn X trình bày: Thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* của bị cáo xảy ra tại địa bàn huyện Đ, tỉnh Gia Lai nên về thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ, tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. Trong quá trình điều tra và truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo thì vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/8/2023 bị cáo X chở T đến nhà của P để uống rượu cùng với một số thanh niên trong làng. Sau đó, X điều khiển xe mô tô chở T ngồi phía sau lưu thông trên đường bê tông liên xã theo hướng từ xã K, huyện B đi thị trấn Đ, huyện Đ để về nhà vợ là K. Đến khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, X điều khiển xe mô tô đến đoạn đường bê tông liên xã thuộc tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ thì X gây tai nạn giao thông, tông vào xe mô tô BKS 81F5-9289 do anh K điều khiển đi ngược chiều. Sau va chạm, X, T và K đều bị thương.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 305/KLTTCT-PYBĐ ngày 27/10/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Định đối với Phạm Ngọc K: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của K tại thời điểm giám định là: 68%.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 304/KLTTCT-PYBĐ ngày 09/10/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Định đối với Đinh T: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của T tại thời điểm giảm định là: 24%.

Tại phiếu đo nồng độ cồn đối với Đinh Văn X lúc 20 giờ 12 phút ngày 02/8/2023 xác định là 0.209 mg/l.

Xét về lỗi trong vụ án này thì thấy rằng: Bị cáo X có giấy phép lái xe hạng A1 nhưng khi tham gia giao thông bị cáo không thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi đã sử dụng rượu, có nồng độ cồn trong hơi thở (0,209mg/l) là vượt mức quy định. Vượt xe cùng chiều không đảm bảo an toàn, đi không đúng phần đường, lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi khoảng 0,4m dẫn đến tai nạn là vi phạm khoản 1 Điều 9; khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008; khoản 6 Điều 5; khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019.

Từ những nhận định trên cùng với biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đinh Văn X phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo X là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe, tài sản của K và sức khỏe của T. Khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông bị cáo đã không chấp hành đúng các quy định Luật giao thông đường bộ, sử dụng rượu trước khi tham gia giao thông, không xử lý kịp thời tình huống xảy ra và chưa nhận thức được điều khiển phương tiện tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, để chấp hành đúng các quy định của luật giao thông đường bộ, nên việc gây ra tai nạn là hoàn toàn do lỗi bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo X tốt, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ cho bị cáo; bị cáo là bộ đội xuất ngũ; bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất khung hình phạt được áp dụng là phù hợp với quy định của Bộ luật hình sự, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Xét về căn cứ áp dụng pháp luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt áp dụng cho bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa là tương xứng với hành vi của bị cáo và phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị trên.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại K số tiền là 60.000.000đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Bị hại Đinh T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét để gải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Riêng đối với Giấy phép lái xe hạng A1, số 640223008245 mang tên Đinh Văn X do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/03/2022, không phải là vật chứng của vụ án theo quy định tại Điều 89 Bộ luật tố tụng hình sự nhưng là tài liệu có liên quan trực tiếp đến vụ án được cơ quan điều tra tạm giữ và chuyển theo hồ sơ vụ án. Do không áp dụng biện pháp cấm hành nghề lái xe vì vậy theo hướng dẫn tại công văn số 81/2002/TANDTC ngày 10/6/2002 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án sẽ trả lại cho bị cáo sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không tuyên việc xử lý này vào phần Quyết định của bản án

[7] Về án phí: Gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tòa bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Đinh Văn X phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

[2] Xử phạt: Đinh Văn X 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính kể từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 09/11/2023.

[3] Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và cho bị cáo Đinh Văn X.

[4] Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (21/5/2024) bị cáo, bị hại, người giám hộ cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiêm tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo và những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Ngọc Bình